

Số: 101 / PGDDĐT

Thăng Bình, ngày 02 tháng 8 năm 2019

V/v báo cáo nhanh công tác tuyển sinh
và tình hình chuẩn bị khai giảng năm
học mới 2019-2020

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường MN-MG, TH, THCS trực thuộc.

Để chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới 2019-2020 và tổng hợp nhu cầu báo cáo các cấp thẩm quyền, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường học trực thuộc báo cáo nhanh các thông tin, nhu cầu đầu năm học 2019-2020 theo các nội dung sau đây:

1. Báo cáo tóm tắt tình hình trường, lớp, học sinh và cơ sở vật chất năm học 2018-2019 và công tác chuẩn bị năm học mới 2019-2020.
2. Thực hiện báo cáo thông tin, số liệu theo biểu mẫu đính kèm, như sau:
 - Trường Mầm non, Mẫu giáo: Phụ lục 1, mẫu MN01, mẫu 02;
 - Trường Tiểu học: Phụ lục 1, mẫu TH01, mẫu 02;
 - Trường Trung học cơ sở: Phụ lục 1, mẫu THCS01, mẫu 02;

Lưu ý: Thông tin trên báo cáo này sẽ làm cơ sở để Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp nhằm tham mưu, đề xuất với các cấp có thẩm quyền về quy hoạch trường lớp năm học 2019-2020 và nhu cầu đầu tư xây mới, sửa chữa, mua sắm CSVC của ngành trong thời gian đến.

3. Hình thức báo cáo:

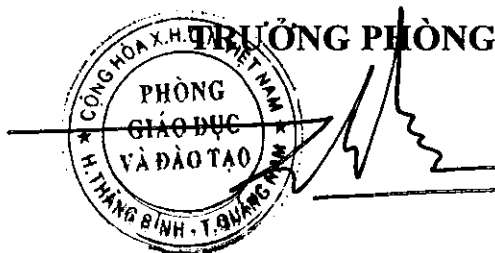
a. Báo cáo trực tuyến: Căn cứ các biểu mẫu đối với từng cấp học, trường hoàn thành nhập dữ liệu báo cáo trực tuyến tại địa chỉ <http://kehoach.thangbinh.edu.vn> trước **08g00 ngày 06/08/2019** (Tài khoản nhập dữ liệu: sử dụng tài khoản Gmail trường đăng ký tại <http://danhba.thangbinh.edu.vn>).

b. Bản in có chữ ký, đóng dấu giáp lai: Gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 08/08/2019 (đ/c Vũ Hồng Nguyên - bộ phận CNTT nhận).

Nhận được Công văn, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện báo cáo đúng biểu mẫu và thời gian quy định. Nếu có vướng mắc trong quá trình thực hiện, các trường báo cáo về Phòng (đ/c Vũ Hồng Nguyên - bộ phận CNTT, ĐT: 0905.439.227) để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Lưu VT, KH-TH.



Phan Văn Tuyển

Số: /BC-....

....., ngày tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình tuyển sinh lớp đầu cấp, chuyển trường, nhu cầu CSVC, thiết bị chuẩn bị cho năm học 2019 - 2020
(Tính đến thời điểm ngày 01 tháng 8 năm 2019)

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thuận lợi:

.....
.....
.....
.....

2. Khó khăn:

.....
.....
.....
.....

II. KẾT QUẢ TUYỂN SINH:

+ Chỉ tiêu:

+ Đã tuyển:

* Thống kê số liệu học sinh đã tuyển mới:

STT	Địa bàn	Tổng số	Ghi chú
1			
2			
3			
	Cộng:		

+ Số HS tuyển ngoài chỉ tiêu tuyển sinh:

STT	Địa bàn	Tổng số	Ghi chú
1	Tại địa phương chuyển về		
2	Nơi khác đến đăng ký		
	Cộng:		

* So với kế hoạch được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 13/05/2019 của UBND huyện:

.....
.....
.....
.....
.....

III. HỌC SINH CHUYỂN TRƯỜNG (*chuyển đến, chuyển đi, thi lại, bỏ học,...*):

.....
.....
.....
.....

IV. TỔNG HỢP SỐ LIỆU, NHU CẦU CHUẨN BỊ CHO NĂM HỌC 2019-2020:

(Chi tiết có Mẫu 01 và Mẫu 02 kèm theo)

V. KIẾN NGHỊ - ĐỀ XUẤT:

.....
.....
.....
.....
.....

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG:.....

TÌNH HÌNH CHUẨN BỊ KHAI GIẢNG NĂM HỌC MỚI 2019-2020

(Kèm theo Công văn số: 101/PGDDĐT ngày 02/8/2019 của Phòng GDĐT huyện Thăng Bình)

I. TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH, CB GV&CNV (Chỉ báo cáo số liệu của đơn vị, không báo cáo số liệu của các CSGD tư thục đang quản lý)

Các tiêu chí	ĐVT	Tổng số	Trong đó			So sánh với năm học trước		Ghi rõ nguyên nhân tăng/giảm (trường mới thành lập hoặc sáp nhập ghi rõ tên trường)
			Công lập	Dân lập	Tư thục	Tăng	Giảm	
1		2	3	4	5		6	7
1. Tổng số lớp	Lớp							
Chia ra - Nhà trẻ	Lớp							
- Mẫu giáo	Lớp							
2. Tổng số học sinh								
2.1. Mầm non	Cháu							
- Nhà trẻ (<3t)	Cháu							
- Mẫu giáo (3-5t)	Cháu							
+ Riêng 5 tuổi	Cháu							
2.2. Tuyển mới 2019-2020	Học sinh							
- Nhà trẻ (<3t)	Học sinh							
- Mẫu giáo (3-5t)	Học sinh							
+ Riêng 5 tuổi	Học sinh							
3. Tổng số giáo viên	Người							
Chia ra - Nhà trẻ	Người							
- Mẫu giáo	Người							

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT (dự kiến đến thời điểm khai giảng)**1. Về xây mới, sửa chữa** (Chỉ báo cáo nhu cầu cho những công trình cần thiết, bức xúc)

Loại phòng	ĐVT	Số hiện có (số lượng bao gồm cả kế hoạch năm 2019)				Nhu cầu phòng XD mới, sửa chữa năm 2020 (số lượng)		Tổng kinh phí thực hiện XD mới, sửa chữa năm 2020 (triệu đồng)	
		Tổng số hiện có	Số xây mới năm 2019	Số sửa chữa năm 2019	Kinh phí thực hiện năm 2019 (tr.đồng)	Xây mới	SC lớn	Xây mới	SC lớn
MẦM NON									
- Phòng học kiên cố	Phòng								
- Phòng học bán kiên cố	Phòng								
- Phòng học tạm thời	Phòng								
- Nhà vệ sinh học sinh	Phòng								
- Nhà vệ sinh giáo viên	Phòng								
- Nhà ăn học sinh	Phòng								
- Phòng ở học sinh	Phòng								

2. Danh mục thiết bị đầu tư (Chỉ báo cáo những thiết bị thực sự cần thiết, bức xúc)

Danh mục thiết bị	ĐVT	Số hiện có (số lượng, bao gồm cả kế hoạch mua sắm năm 2019)			Nhu cầu cần mua sắm năm 2020			Ghi chú
		Tổng số hiện có	Số đầu tư trong năm 2019	KP đầu tư trong năm 2019 (triệu đồng)	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)	
MẦM NON								
Thiết bị tối thiểu của nhà trẻ	Bộ							
Thiết bị tối thiểu của mẫu giáo	Bộ							
Đồ chơi trẻ em	Chiếc							
Thiết bị âm thanh	Bộ							

....., ngày tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

* Giải thích báo cáo:

- Phòng kiên cố: Công trình cấp 3 trở lên (bê tông cốt thép)
- Phòng bán kiên cố: Công trình cấp 4 (tường gạch, mái ngói hoặc tôn)
- Phòng tạm thời: vách ván, mái ngói hoặc tranh hoặc tôn

TÌNH HÌNH CHUẨN BỊ KHAI GIẢNG NĂM HỌC MỚI 2019-2020
(Kèm theo Công văn số: 101/PGDDĐT ngày 02/8/2019 của Phòng GDĐT huyện Thăng Bình)

I. TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH, CB GV&CNV

Các tiêu chí	ĐVT	Tổng số	Trong đó			So sánh với năm học trước		Ghi rõ nguyên nhân tăng/giảm (trường mới thành lập hoặc sáp nhập ghi rõ tên trường)
			Công lập	Dân lập	Tư thực	Tăng	Giảm	
1		2	3	4	5	6	7	
1. Tổng số lớp	Lớp							
Chia ra - Lớp 1	Lớp							
- Lớp 2	Lớp							
- Lớp 3	Lớp							
- Lớp 4	Lớp							
- Lớp 5	Lớp							
2. Tổng số học sinh								
2.1. Theo khối lớp	Học sinh							
- Lớp 1	Học sinh							
- Lớp 2	Học sinh							
- Lớp 3	Học sinh							
- Lớp 4	Học sinh							
- Lớp 5	Học sinh							
2.2. Tuyển mới 2019-2020	Học sinh							
- Riêng 6 tuổi vào lớp 1	Học sinh							
- Chuyển đến lớp 2	Học sinh							
- Chuyển đến lớp 3	Học sinh							
- Chuyển đến lớp 4	Học sinh							
- Chuyển đến lớp 5	Học sinh							
3. Tổng số giáo viên	Người							
Chia ra:			Biên chế	HĐBHXH	Thỉnh giảng			
- GV Tiểu học	Người							
- GV tiếng Anh	Người							
- GV Mỹ thuật	Người							
- GV Tin học	Người							
- GV khác	Người							

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT (dự kiến đến thời điểm khai giảng)

1. Về xây mới, sửa chữa (Chỉ báo cáo nhu cầu cho những công trình cần thiết, bức xúc)

Loại phòng	ĐVT	Số hiện có (số lượng bao gồm cả kế hoạch năm 2019)				Nhu cầu phòng XD mới, sửa chữa năm 2020 (số lượng)		Tổng kinh phí thực hiện XD mới, sửa chữa năm 2020 (triệu đồng)	
		Tổng số hiện có	Số xây mới năm 2019	Số sửa chữa năm 2019	Kinh phí thực hiện năm 2019 (tr.đồng)	Xây mới	SC lớn	Xây mới	SC lớn
TIỂU HỌC									
- Phòng học kiên cố	Phòng								
- Phòng học bán kiên cố	Phòng								
- Phòng học tạm thời	Phòng								
- Phòng tin học	Phòng								
- Phòng NN/bảng TT thông minh	Phòng								
- Nhà vệ sinh học sinh	Phòng								
- Nhà vệ sinh giáo viên	Phòng								
- Nhà ăn học sinh	Phòng								
- Phòng ở học sinh	Phòng								

2. Danh mục thiết bị đầu tư (Chỉ báo cáo những thiết bị thực sự cần thiết, bức xúc)

Danh mục thiết bị	ĐVT	Số hiện có (số lượng, bao gồm cả kế hoạch mua sắm năm 2019)			Nhu cầu cần mua sắm năm 2020			Ghi chú
		Tổng số hiện có	Số đầu tư trong năm 2019	KP đầu tư trong năm 2019 (triệu đồng)	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)	
TIỂU HỌC								
Bàn ghế giáo viên	Bộ							
Bàn ghế học sinh	Bộ							
Bảng đen	Chiếc							
Máy vi tính	Bộ							
Máy chiếu	Chiếc							
Máy in	Chiếc							
Tivi	Chiếc							
Bảng tương tác thông minh	Chiếc							
Thiết bị âm thanh	Bộ							
Giường ngủ khu nội trú	Chiếc							

* Giải thích báo cáo:

- Phòng kiên cố: Công trình cấp 3 trở lên (bê tông cốt thép)
- Phòng bán kiên cố: Công trình cấp 4 (tường gạch, mái ngói hoặc tôn)
- Phòng tạm thời: vách ván, mái ngói hoặc tranh hoặc tôn

....., ngày tháng năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

2. Danh mục thiết bị đầu tư (Chỉ báo cáo những thiết bị thực sự cần thiết, bức xúc)

Danh mục thiết bị	ĐVT	Số hiện có (số lượng, bao gồm cả kế hoạch mua sắm năm 2019)			Nhu cầu cần mua sắm năm 2020			Ghi chú
		Tổng số hiện có	Số đầu tư trong năm 2019	KP đầu tư trong năm 2019 (triệu đồng)	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)	
THCS								
Bàn ghế giáo viên	Bộ							
Bàn ghế học sinh	Bộ							
Bảng đen	Chiếc							
Máy vi tính	Bộ							
Máy chiếu	Chiếc							
Máy in	Chiếc							
Tivi	Chiếc							
Thiết bị thí nghiệm Lý-Hóa-Sinh	Bộ							
Bảng tương tác thông minh	Chiếc							
Thiết bị âm thanh	Bộ							
Giường ngủ khu nội trú	Chiếc							

....., ngày tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

*** Giải thích báo cáo:**

- Phòng kiên cố: Công trình cấp 3 trở lên (bê tông cốt thép)
- Phòng bán kiên cố: Công trình cấp 4 (tường gạch, mái ngói hoặc tôn)
- Phòng tạm thời: vách ván, mái ngói hoặc tranh hoặc tôn

BÁO CÁO CỦA TRƯỞNG
VỀ KINH PHÍ QUYẾT TOÁN NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số: 101/PGDDĐT ngày 02/8/2019 của Phòng GDĐT huyện Thăng Bình)

ĐVT: Triệu đồng

Tên đơn vị	Chi thường xuyên		Chi không thường xuyên								Chi đầu tư phát triển		
	Tổng số	trong đó		Tổng cộng	Chế độ học bổng theo TT109	Phụ cấp thu hút, phụ cấp lâu năm	Phụ cấp thâm niên nghề	Chi bù do miễn giảm học phí theo ND86	Chi hỗ trợ chi phí học tập HS khuyết tật theo TT 42	Chi hỗ trợ CP học tập và thực hiện ND 116/2016		Chi hỗ trợ ăn trưa trẻ MN và hỗ trợ GV theo ND 06/2018/NĐCP	Chi hỗ trợ em, HS người DTTS, khuyết tật theo QĐ 3879/QĐ-UBND
		Chi cho con người	Chi hoạt động chuyên môn và hoạt động khác										
2	3=4+5	4	5	6=7+...+14	7	8	9	10	11	12	13	14	15

Người lập bảng

..... ngày tháng năm 2019
HIỆU TRƯỞNG